TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 04, 23 – 27/01/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Liên tục đi lên, chỉ số chinh phục thành công ngưỡng 1,100 điểm"

Chứng khoán toàn cầu nối dài chuỗi phục hồi với sắc xanh chiếm ưu thế. Trên phố Wall, GDP lần đầu của Hoa Kỳ trong Q4/2022 tăng trưởng 2.9% q/q tốt hơn dự báo cùng với chỉ số core PCE, thước đo lạm phát ưa thích của FED, đã giảm xuống mức thấp nhất trong hơn một năm là 4.4% vào tháng 12/2022. Điều này càng củng cố cho kỳ vọng rằng FED sẽ tăng lãi suất chậm lại và sớm dừng chu kỳ thắt chặt tiền tệ của mình. Ở châu Âu, chỉ số PMI tổng hợp cho khối Eurozone theo S&P Global đã tăng lên trên ngưỡng trung tính 50 và đạt 50.2 vào tháng 1 năm 2023, cho thấy hoạt động sản xuất, dịch vụ cải thiện hơn. Còn với khu vực châu Á, sự lạc quan về nền kinh tế Trung quốc sắp mở cửa trở lại tiếp tục thúc đẩy đà phấn khởi. Chốt tuần, Dow Jones và S&P 500 tăng lần lượt 1.8% và 2.5%. Chứng khoán châu Âu cũng giao dịch tích cực với Stoxx Euro tăng 0.7%. Chứng khoán châu Á được dẫn dắt từ Trung quốc khi Hang Seng vọt tăng 2.9%, Shang hai cũng đi lên 2.2%, và Nikkei leo dốc 3.1%.

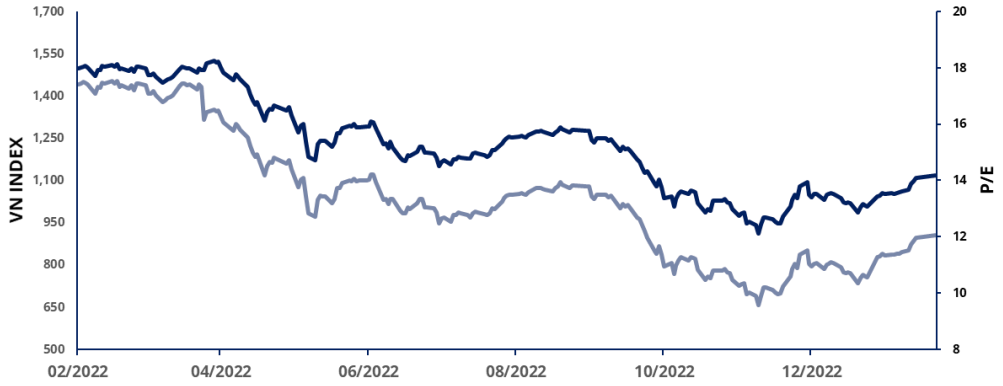
Dầu thô WTI đã đảo ngược mức tăng trước đó và giảm hơn 2% trong tuần, xuống dưới mức 80 USD/thùng. Triển vọng nguồn cung của Nga vẫn mạnh bù đắp cho hy vọng nhu cầu phục hồi tại nhà nhập khẩu dầu hàng đầu Trung Quốc. Đồng USD tiếp suy yếu khi chỉ số đô la (Dollar Index) đã giảm về dưới ngưỡng 102. Ở chiều ngược lại, giá vàng thế giới ghi nhận tuần tăng mạnh, có lúc đạt mức 1,945 USD/ounce, cao nhất trong 9 tháng.

Chứng khoán Việt Nam mở rộng đà tăng. Chốt tuần, VN-Index tăng 9.0 điểm (+0.8%) lên mức 1117.1 điểm; HNXIndex cũng tăng 0.9 điểm (+0.4%) lên 220.8 điểm. Khối ngoại tiếp tục mua ròng trong khi NĐT cá nhân trong nước bán ròng. Đa số nhóm ngành giao dịch trong sắc xanh và dòng tiền lan tỏa rộng. Ở vai trò dẫn dắt, sự luân chuyển giữa các cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VCB, BVH, MSN ... tiếp tục là trụ đỡ cho thị trường. Nhóm tài chính, ngân hàng hạ nhiệt sau chuỗi ngày đi lên, riêng nhóm dầu khí, đầu tư công tiếp tục cho thấy giao dịch tích cực. Tuần sau sẽ là tuần bận rộn với các cuộc họp của ngân hàng trung ương ở Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Khu vực đồng Euro, cùng với bảng lương phi nông nghiệp của Hoa Kỳ chiếm vị trí trung tâm. Ngoài ra, các nhà đầu tư sẽ theo dõi lạm phát và tốc độ tăng trưởng GDP của Đức, Pháp và Ý. Cuối cùng, dữ liệu PMI mới sẽ được công bố cho Hoa Kỳ, Trung Quốc, Canada, Ấn Độ, Úc và Hàn Quốc.

Góc nhìn và khuyến nghị: Thị trường mở cửa tạo gap tăng ngay đầu phiên sau kỳ nghỉ lễ Tết nguyên đán cho thấy sự phấn khởi của giới đầu tư. Tuy nhiên, áp lực chốt lời đã nhanh chóng quay trở lại khiến chỉ số thu hẹp một phần đà tăng trong phiên. Chỉ báo sức mạnh RSI cũng đang tiến vào vùng quá mua hàm ý các vị thế mua đuổi nên được tiết chế. Kháng cự gần nhất cho xu hướng là ngưỡng 1,150 điểm trong khi hỗ trợ giờ đây được nâng lên là ngưỡng 1,090 điểm. Chiến lược phù hợp là nắm giữ và chờ chốt lời từng phần.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,117	0.8	9.2	5.5	10.9		12.0	1.8	190
Upcom Index	75	1.4	5.6	-7.2	4.7		11.8	1.3	43
HNX Index	221	0.4	6.4	-2.3	7.5		15.1	1.2	11
VN30 Index	1,131	0.8	9.8	7.3	12.5		9.9	1.8	136
S&P 500 Index	4,071	2.5	6.0	6.6	5.8		19.7	4.1	35,513
STOXX Europe 600 Index	455	0.7	6.0	10.7	6.8		15.7	1.9	13,716
Hang Seng	22,689	2.9	15.6	46.8	14.5		8.2	0.9	3,242
Nikkei 225	27,383	3.1	3.5	0.1	4.9		18.5	1.6	3,765
SHCOMP Index	3,265	2.2	7.2	7.4	5.7		14.8	1.5	6,916
STI Index	3,394	3.0	3.9	12.5	4.4		12.1	1.2	400
KOSPI Index	2,484	3.7	6.5	8.5	11.1		11.8	0.9	1,543

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Trần Khang
☎ (84-28) 6287-8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mở tài khoản

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD						% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.8	11.1	11.5	12.6	28.9	-2.0	67.2	-1.9	11.9	1.9	3,873,399
Mid Cap	0.8	8.9	8.2	23.0	36.6	4.1	31.0	1.8	11.6	1.3	503,659
Small Cap	1.2	4.8	4.4	17.3	23.7	7.8	1.8	0.0	23.0	0.9	73,873

Theo ngành

Tên ngành	% Thay đổi GTGD						% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	YTD	1W	1M	3M	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	4.4	9.0	13.8	15.6	-21.9	-65.2	0.0	0.0	6.9	1.1	1,003
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.1	9.1	5.8	127.4	167.6	84.4	1.8	0.9	11.4	1.1	54,514
Tiện ích	2.6	6.2	6.5	41.6	37.5	29.5	2.3	0.4	13.6	1.1	325,137
Bất động sản	1.9	8.9	8.7	24.2	17.6	-29.0	15.2	1.0	16.4	1.1	817,621
Hóa chất	1.9	11.2	10.8	23.6	33.8	-22.2	3.6	0.2	6.3	1.1	145,054
Bảo hiểm	1.9	9.2	8.7	58.3	102.1	26.3	0.7	0.2	17.5	1.1	49,441
Xây dựng và vật liệu	1.7	17.1	15.6	22.1	36.1	45.9	7.2	0.4	13.1	1.2	101,952
Dược và Y tế	1.6	4.2	4.4	-33.9	-26.1	-29.6	0.1	-0.1	13.0	1.0	31,807
Tài nguyên cơ bản	1.6	18.8	18.7	-2.5	30.5	4.9	11.0	-2.1	8.9	1.2	166,270
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.3	6.1	6.3	8.5	19.4	6.2	4.3	-0.3	9.9	1.1	111,566
Bán lẻ	1.0	7.8	7.5	53.1	101.0	9.2	3.0	0.7	12.9	1.1	89,510
Thực phẩm và đồ uống	0.8	7.5	8.9	17.2	21.0	3.3	8.5	0.1	16.9	1.1	538,985
Công nghệ Thông tin	0.5	10.0	8.8	38.9	55.0	21.0	1.2	0.2	16.9	1.1	104,892
Ô tô & Phụ tùng	0.5	3.8	2.8	1.4	8.7	13.9	0.4	-0.1	8.9	1.0	13,765
Dầu khí	0.1	20.6	19.6	7.8	-13.1	-27.1	1.0	-0.1	6.9	1.2	60,027
Du lịch và Giải trí	0.0	5.1	4.6	39.9	50.1	65.8	1.1	0.2	n.a	1.1	106,472
Ngân hàng	-0.3	13.0	13.7	4.5	20.5	-1.1	23.7	-2.5	8.9	1.1	1,622,513
Tài chính	-1.0	17.2	17.2	21.7	60.2	16.9	14.9	0.7	14.8	1.2	110,055

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,672**	**13.8**	**290.0**	**891.5**	**158.9**
Nước ngoài	**2,501**	**13.8**	**259.8**	**823.3**	**129.9**
VanEck Vectors Vietnam ETF	545	0.0	93.2	191.3	85.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	778	0.0	40.6	215.3	1.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	702	10.7	97.1	345.2	90.8
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	319	3.1	25.8	61.0	23.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	124	0.0	3.2	11.9	-71.2
Premia MSCI Vietnam ETF	17	0.0	0.0	-1.9	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.5	0.0
Asian Growth CUBS ETF	11	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,172**	**0.0**	**30.2**	**68.2**	**29.0**
DCVFMVN Diamond ETF	601	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	374	0.0	23.6	48.2	23.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	157	0.0	7.1	31.9	6.5
MAFN VN30 ETF	27	0.0	0.0	-7.8	0.0
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	-0.5	-4.2	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	3	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-48,296	-102,234	-187,530
Ấn độ	14	-1,609	-1,609	-1,609
Indonesia	53	-239	-239	-239
Nhật Bản*	-640	-696	-696	-696
Maylaysia	-6	-40	-40	-40
Philippines	33	134	134	134
Hàn Quốc	2,278	5,543	5,543	5,543
Sri Lanka	0	1	1	1
Đài Loan	1,103	4,547	4,547	4,547
Thái Lan	3	578	578	578
Việt Nam	99	78	78	78

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

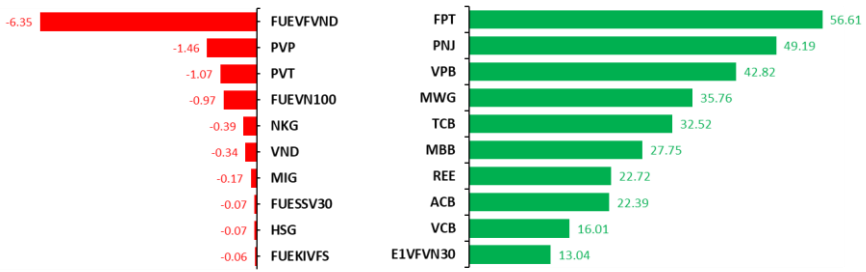
Nguồn: Bloomberg

Chú thích:

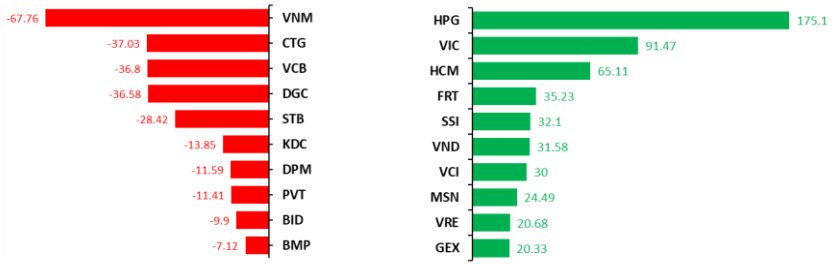
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	28	200	-182	13
Tài nguyên Cơ bản	9	172	-126	-32
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	31	7	-50	17
Y tế	0	1	-50	0
Hóa chất	0	-41	19	-8
Dịch vụ tài chính	12	183	-81	0
Du lịch và Giải trí	5	9	47	4
Ngân hàng	206	-99	-72	282
Xây dựng và Vật liệu	2	24	-142	13
Thực phẩm và đồ uống	19	-37	-31	18
Bán lẻ	36	53	-58	42
Điện, nước & xăng dầu khí đ	5	28	-114	-10
Hàng cá nhân & Gia dụng	49	1	-37	16
Công nghệ Thông tin	57	5	-49	59
Ô tô và phụ tùng	0	7	-3	0
Bảo hiểm	0	5	0	0
Dầu khí	0	6	0	0
Tổng	460	522	-929	416

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	SJS	SUDICO	Bất động sản	2,164.0	329.8	48.0	37.60 - 99.50	2.1
2	DHG	Dược Hậu Giang	Y tế	1,216.2	116.4	93.1	78.00 - 121.30	6.2
3	SKG	Tàu Cao tốc Superdong	Du lịch và Giải trí	8,560.9	107.3	16.2	11.65 - 26.00	8.7
4	BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5,173.6	88.5	46.0	32.40 - 62.00	-1.7
5	NSC	Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	1,410.4	86.8	71.4	63.40 - 100.00	1.1
6	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	Bán lẻ	1,478.6	82.8	57.3	44.65 - 68.10	1.2
7	PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	62,329.0	79.8	94.0	67.50 - 98.33	8.9
8	GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,259.6	72.3	51.9	36.40 - 62.20	8.7
9	VRE	Vincom Retail	Bất động sản	87,096.5	54.1	30.3	21.40 - 36.85	5.9
10	TTF	Gỗ Trường Thành	Tài nguyên Cơ bản	16,886.6	52.6	4.7	2.89 - 17.95	14.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

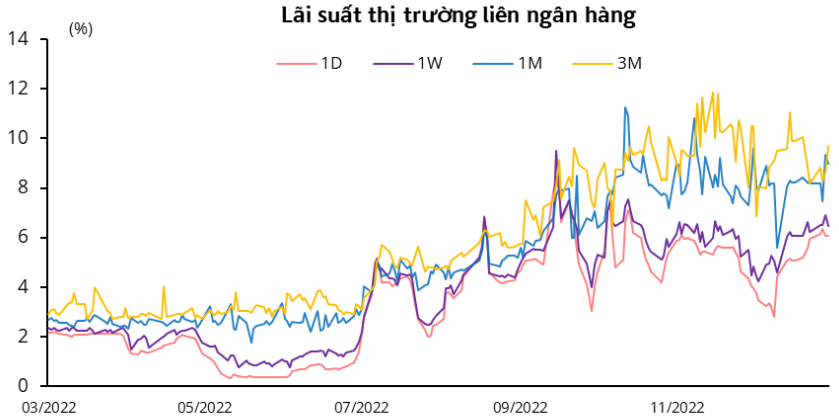
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	101.91	-0.10	-2.18	-7.85	-1.56	
VND/USD	23,454	0.04	-0.64	-5.56	-0.76	
KRW/USD	1,231.30	-0.34	-2.97	-13.15	-2.70	
JPY/USD	129.91	0.24	-2.68	-11.20	-0.92	
EUR/USD	0.92	-0.09	-2.09	-8.30	-1.48	
SGD/USD	1.31	-0.35	-2.43	-6.71	-1.85	
CNY/USD	6.78	1.25	-2.55	-5.96	-1.65	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	81.47	0.20	2.44	-8.54	1.51	
Xăng	263.07	-0.56	11.46	-12.65	6.96	
Gas	2.92	-8.13	-44.79	-43.77	-34.84	
Than	355.60	-2.17	-11.34	-7.99	-12.01	
Vàng	1,923.70	-0.12	6.07	15.65	5.46	
Bạc	23.64	-1.22	-1.65	20.61	-1.30	
Platinum	1,009.55	-3.47	-1.39	4.94	-6.03	
Quặng sắt	122.49	0.57	10.87	30.92	10.07	
Thép cán	4,195.00	-0.07	2.49	8.12	1.16	
Lúa mì	747.75	0.84	-3.45	-10.82	-5.59	
Ngô	682.25	0.89	1.11	0.00	0.55	
Gỗ	488.20	13.19	27.14	-1.75	30.64	

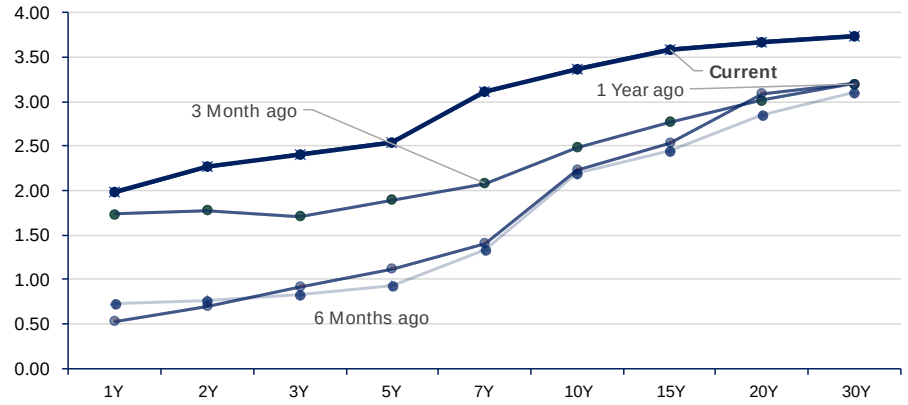
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: SBV

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)*	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

*Thay đổi so với tuần trước đó

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.